

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2021/HS-PT
Ngày 26-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Lê Phước Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đoàn Minh Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo Lee Choong R do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

LEE CHOONG R; sinh ngày 26 tháng 8 năm 1991 tại Hàn Quốc; quốc tịch: Hàn Quốc; hộ chiếu: M81284260, cấp ngày: 15/01/2020, nơi cấp: Hàn Quốc; địa chỉ hộ tịch: 17-10 Bun-gil, Janggi-ro, Geyang-gu, Incheon, Hàn Quốc; chỗ ở tại Việt Nam: số 09 đường Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hàn; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông LEE GEUN H (s) và bà LEE MI S (s); Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân:

“Ngày 26/3/2010, vi phạm Luật bảo vệ thiếu niên

Luật giao thông đường bộ (không có bằng lái xe)

Lái xe có sử dụng chất kích thích

Làm và sử dụng giấy tờ giả

Làm và sử dụng tài liệu giả của Chính phủ

- Ngày 10/9/2010 đình chỉ truy tội đe dọa.
- Ngày 14/8/2016 không truy tố công khai tội đe dọa.
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2020.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lee Chong R:** Luật sư Phạm Ngọc H - Công ty luật TNHH một thành viên A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: 50 đường N (tầng 2), quận T, thành phố Đà Nẵng.

- **Người phiên dịch:** Bà Nguyễn Thanh H1, Cán bộ phiên dịch tiếng Hàn Quốc - Trung tâm phục vụ đối ngoại thuộc Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thị Kim L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 13/6/2020, tại căn hộ số 09 đường Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S, thành phố Đà Nẵng, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lee Choong R và Trần Thị Kim L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật tạm giữ gồm: 01 (một) gói nylon kích thước (3x4) bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 (một) gói nylon không rõ hình dạng kích thước bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu hồng hình quả dâu. Tất cả được bỏ vào bì thư dán kín, ký hiệu niêm phong: L;

Căn cứ Kết luận giám định số: 186/GĐ-MT ngày 18/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 02 (hai) viên nén màu hồng hình quả dâu ký hiệu L1 là ma túy loại MDMA, khối lượng tinh thể mẫu: 0,687gam;
- Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu L2 là ma túy loại Ketamine, khối lượng tinh thể mẫu: 0,486 gam.

Qua điều tra xác định: Trần Thị Kim L đã hai lần bán ma túy cho Lee Choong R sử dụng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 11/6/2020, Trần Thị Kim L qua nhà thuê của Lee Choong R tại số 09 Đường Đ, thành phố Đà Nẵng chơi thì người này nhờ L mua giúp 02 viên thuốc lắc, 01 chỉ Ketamine và 02 bình bóng cười dạng khí nén để về cùng sử dụng. L đồng ý, sau đó L liên hệ qua Zalo với “Bọm Trần” (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy thuốc lắc và Ketamine, cả hai thống nhất giá 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng)/01 chỉ

Ketamine, 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng)/01 viên thuốc lắc; liên hệ mua bóng cười của một người tên Phương (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.500.000đ/01 bình bóng cười. Sau đó, L báo giá lại với Lee Choong R là 2.000.000đ/01 chỉ Ketamine và 400.000đ/01 viên thuốc lắc, còn bóng cười thì giữ nguyên giá, L thống nhất địa điểm giao dịch là tại nhà thuê của Lee Choong R, số 09 đường Đ, thành phố Đà Nẵng. Một lúc sau, “Bọm Trần” đến gặp L tại trước cửa nhà để giao dịch bán ma túy cho L, L đưa cho “Bọm Trần” 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng), giao dịch xong L vào giao ma túy lại cho Lee Choong R và lấy số tiền là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Vậy L đã hưởng lợi 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) từ việc mua ma túy giúp cho Lee Choong R. Sau đó Phương cũng đến tận nhà để giao bình bóng cười cho L và Lee Choong R, nhưng Lee Choong R chỉ còn đủ tiền để trả một bình, vì vậy đã mượn tiền của L 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để trả bình bóng cười thứ hai. Sau đó cả hai đã sử dụng hết ma túy và bóng cười cùng với bạn bè (không rõ lai lịch) trong ngày.

- Lần thứ hai: Đến chiều ngày 12/6/2020 Lee Choong R nhắn tin qua Zalo nhờ L mua giúp 02 hai viên ma túy thuốc lắc và 01 gói Ketamine về để sử dụng. L đồng ý, sau đó, L nhắn tin thông qua mạng xã hội Zalo với “Bọm Trần” để hỏi mua 02 hai viên ma túy thuốc lắc và 01 gói Ketamine, “Bọm Trần” báo giá là 1.500.000đ/01 chỉ Ketamine và 350.000đ/01 viên thuốc lắc, L đồng ý. Một lúc sau, “Bọm Trần” mang ma túy đến trước số nhà 09 Đường Đ, thành phố Đà Nẵng, giao ma túy cho L và L trả tiền 2.200.000đ. Mua xong, L mang ma túy vào bán lại cho Lee Choong R với giá 2.800.000đ, nhưng do vào buổi tối Lee Choong R không rút được tiền mặt nên hẹn sẽ trả tiền mua ma túy vào ngày hôm sau, L đồng ý. Lần này L hưởng lợi được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Sau đó Lee Choong R đã cất số ma túy này vào tủ không sử dụng nên L ra về.

Đến ngày 13/6/2020, L qua nhà Lee Choong R chơi, thì Lee Choong R trả tiền tổng cộng là 4.000.000đ (trong đó: 2.800.000đ là tiền mua ma túy thuốc và Ketamine ngày 12/6/2020 và 1.200.000đ là tiền bình bóng cười đã mượn ngày 11/6/2020 (giá bình bóng cười là 1.500.000đ, nhưng để Lee Choong R trả hẳn tiền nên L chỉ lấy 1.200.000đ). Sau đó, lực lượng chức năng kiểm tra căn nhà số 09 Đường Đ, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện số ma túy Lee Choong R cất giấu trong tủ và tiến hành bắt giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo LEE CHOONG R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: LEE CHOONG R 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/01/2021 bị cáo Lee Choong R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bị cáo Lee Choong R giao nộp hồ sơ bệnh án của bố để là LEE GEUN H ung thư hạch Bạch huyết chuyển di căn giai đoạn cuối, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, hiện ông LEE GEUN H bố bị cáo bị ung thư hạch di căn giai đoạn cuối, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết mới tại khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng bị cáo đã 2 lần mua ma túy sử dụng, bản chất vụ án không thay đổi, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa của bị cáo cho rằng : Thống nhất về tội danh, tuy nhiên hình phạt 2 năm tù cho bị cáo là quá nghiêm, bản thân bị cáo không phải là nghiện ma túy nhưng do ham chơi đua đòi bị lôi kéo, lần đầu phạm tội, số lượng ma túy mua để sử dụng không nhiều chỉ trên 1gam, nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lee Choong R khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 13/6/2020, tại căn hộ số 09 đường Đ, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S, thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lee Choong R về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thu giữ: 01 gói nylon kích thước (3x4) bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nylon không rõ hình dạng kích thước bên trong 02 (hai) viên nén màu hồng hình quả dâu. Tại Kết luận giám định số 186/GĐ-MT ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng kết luận: 02 (hai) viên nén màu hồng hình quả dâu kí hiệu L1 là ma túy loại MDMA, khối lượng tinh thể mẫu: 0,687gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu L2 là ma túy loại Ketamine, khối

lượng tinh thể mẫu: 0,486 gam. Bị cáo khai nhận số ma túy trên do bị cáo bỏ tiền ra mua để sử dụng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Lee Choong R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy; Theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 249 người nào tàng trữ khối lượng từ 1 gam đến dưới 500 gam bị truy tố xét xử có khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Trong vụ án này Lee Choong R sử dụng hai chất ma túy nên bị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; hai viên nén màu hồng MDMA có khối lượng (0,687gam và + 0,486 gam Ketamine)= 1,17 gam chỉ trên 1 gam. Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo mục đích qua Việt Nam làm ăn giúp đỡ gia đình nhưng không giữ được bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật, gia đình bị cáo chỉ có 2 anh em, bị cáo là con đầu, bố đẻ bị ung thư hạch chuyển di căn giai đoạn cuối, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS nên cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Việt nam.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lee Choong R, sửa án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lee Choong R 15 tháng (Mười lăm tháng) tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/6/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lee Choong R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm xét xử không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- UBND p.Bình Thuận, q.Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu: HSVA; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tồn